

BỘ CÔNG THƯƠNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3005** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **31** tháng **5** năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt “Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Gia Lai
giai đoạn 2011-2015 có xét đến 2020”

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH GIA LAI	
Số: 230	
Ngày: 04/6/2012	
ĐẾN	chuyên

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007, Nghị định số 44/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định và sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 105/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Quyết định số 42/2005/QĐ-BCN ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc ban hành Quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập và thẩm định quy hoạch phát triển điện lực;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai tại Tờ trình số 4224/TTr-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2011 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt đề án “Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Gia Lai giai đoạn 2011-2015 có xét đến năm 2020”; Văn bản góp ý số 1739/EVN-KH ngày 20 tháng 05 năm 2011 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Tờ trình số 93/CV-SCT ngày 27 tháng 3 năm 2012 của SCT Gia Lai và hồ sơ bổ sung, hiệu chỉnh đề án do Viện Năng lượng lập tháng 3 năm 2012;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề án “Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Gia Lai giai đoạn 2011-2015 có xét đến 2020” do Viện Năng lượng lập với các nội dung chính như sau:

1. Nhu cầu điện

Phê duyệt phương án cơ sở của dự báo nhu cầu điện đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương với tốc độ tăng trưởng GDP trong giai đoạn 2011- 2015 là 12,8%/năm và giai đoạn 2016-2020 là 12%/năm. Cụ thể như sau:

a) Năm 2015:

Công suất cực đại $P_{\max} = 205\text{MW}$, điện thương phẩm 942,9 triệu kWh. Tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm bình quân hàng năm giai đoạn 2011-2015 là 13,2%/năm, trong đó: Công nghiệp - Xây dựng tăng 14,0%/năm; Nông - Lâm - Thủy sản tăng 30,7%/năm; Thương mại - Dịch vụ tăng 12,2%/năm; Quản lý và Tiêu dùng dân cư tăng 11,8%/năm; Hoạt động khác tăng 18,9%/năm. Điện năng thương phẩm bình quân đầu người là 665 kWh/người/năm.

b) Năm 2020:

Công suất cực đại $P_{\max} = 330\text{MW}$, điện thương phẩm 1.679,5 triệu kWh. Tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm bình quân hàng năm giai đoạn 2016-2020 là 12,2%/năm. Điện năng thương phẩm bình quân đầu người là 1.096 kWh/người/năm.

Tổng hợp nhu cầu điện của các thành phần phụ tải được trình bày chi tiết trong Phụ lục 1 kèm theo.

2. Quy hoạch phát triển lưới điện

2.1. Quan điểm thiết kế

2.1.1 Lưới điện 220, 110kV

- Cấu trúc lưới điện: Lưới điện 220-110kV được thiết kế mạch vòng hoặc mạch kép, mỗi trạm biến áp sẽ được cấp điện bằng hai đường dây đảm bảo độ tin cậy cung cấp điện và chất lượng điện năng trong chế độ làm việc bình thường và sự cố đơn lẻ theo các quy định hiện hành. Lưới điện 220-110kV phải đảm bảo độ dự phòng cho phát triển ở giai đoạn kế tiếp.

- Đường dây 220-110kV: Được thiết kế nhiều mạch, ưu tiên sử dụng loại cột nhiều mạch để giảm hành lang tuyến các đường dây tải điện.

- Trạm biến áp 220-110kV: Được thiết kế với cấu hình đầy đủ tối thiểu là hai máy biến áp và có trạm 110/22kV nối cấp trong trạm biến áp 220/110kV.

- Tiết diện dây dẫn:

+ Các đường dây 220kV: Sử dụng dây dẫn có tổng tiết diện $\geq 600\text{mm}^2$, có dự phòng cho phát triển ở giai đoạn kế tiếp; Riêng đường dây đấu nối thủy điện sử dụng tiết diện 240mm^2 ;

+ Các đường dây 110kV: Sử dụng dây dẫn tiết diện $\geq 185\text{mm}^2$, đối với những nơi phụ tải tập trung ưu tiên sử dụng dây phân pha.

- Gam máy biến thế: Sử dụng gam máy biến áp công suất 125MVA và 250MVA cho cấp điện áp 220kV; 25, 40, 63MVA cho cấp điện áp 110kV; đối với các trạm phụ tải của khách hàng, gam máy đặt tùy theo quy mô công suất sử dụng. Công suất cụ thể từng trạm được chọn phù hợp với nhu cầu công suất và

